

# THÓI QUEN VIẾT NHẬT KÝ

(Tâm Bút) (Bài 1)

*Vì có những lúc anh yêu em  
Em cảm ơn anh!  
Bây giờ ở một cuộc đời khác  
Em ước mong rằng anh sẽ được sung sướng hơn.*  
(Thơ Romain Rolland)

## MỘT.

Thói quen viết nhật ký có lẽ là KHÔNG NÊN CÓ với con người nói chung. Lòng ghen có thể làm tan nát hiện tại NẾU NHƯ một buổi đẹp trời nào đọc được một trang nhật ký cũ của chồng (hay vợ). Nhưng, với nhà văn nghệ sĩ (mà PHẢI LÀ sống một mình, thênh thang cô lẻ) thì nhật ký lại rất cần thiết và hữu ích. Một đề tài có thể nảy sinh. Một khoảnh khắc “nhìn lại mình” trên một con người khác, hoàn cảnh khác có thể được suy ngẫm.

À la Recherche du Temps Perdu là một áng văn chương nổi tiếng của Marcel Proust thập niên 1920. Hai chữ Recherche (tìm lại) và Perdu (đã mất) định được giá trị sáng ngời cho tác phẩm Proust đã viết.

Thời gian làm lãng quên mọi thứ. Nhưng, nếu tình cờ đọc lại đâu đó trong kho tàng nhật ký một trang ghi vội (vài chục) năm xưa, hẳn sẽ rất thú vị! (Chữ “giàu” tôi vẫn dùng cho nghệ sĩ, nhà văn là như thế).

Tôi luôn luôn nghĩ “*Hai giọt nước rơi xuống dẫu giống hệt nhau vẫn là hai giọt nước riêng biệt*”.

Tôi SỐNG cuộc đời tôi, BƯỚC trên con đường đã chọn BẰNG đôi chân riêng. Tôi VIẾT ra những gì tôi NGHĨ. Thiên hạ luôn hướng về phía trước; lãng quên quá khứ. Tôi cũng hướng về phía trước, nhưng không bao giờ phụ phàng quá khứ. Lại chẳng vì thế mà chờ đợi từ bất cứ ai một sự phê phán hay cảm thông.

Nhật ký! Hay lắm! Cũng nhờ bắt gặp những trang nhật ký bị đốt dở của nàng Tiểu Thanh mà hai câu thơ sau mới được Nguyễn Du ngâm ngùi ghi xuống:

*“Cổ kim hận sự thiên nan vấn*

*Phong vận kỳ oan ngã tự cư”.*

*(Những mối hận xưa nay khó hỏi Trời*

*Ta cũng ở trong vòng oan khiên phong nhã ấy”.*

Nhờ “Nhật Ký Một Nhà Văn” mà cuộc đời đầy thống khổ của Dostoievski mới được soi sáng ở hậu thế. (Nhưng, phải nói rõ hơn, tác phẩm này được viết khi Dostoievski ĐANG làm chồng Anna Grigoryevna Snitkina, một nữ độc giả trẻ hơn 20 tuổi, đọc, hâm mộ, kính trọng, thương yêu và thông cảm được tất cả những uẩn khúc đau khổ trong cuộc đời nhà văn ở giai đoạn trước. Chắc hẳn CÓ nhiều Anna Snitkina khác mà tôi không biết. Còn đa phần, khó ai thoát được ra ngoài lòng ghen bình thường theo dĩ vãng của người vợ, người chồng).

Cũng nhờ Nhật Ký Anna Frank (viết từ 12 tháng Sáu 1942 tới 29 tháng Ba 1944), hay Nhật Ký Franz Kafka mà thế giới thấm cảm hơn những thống khổ người Do Thái phải chịu đựng trong thời Hitler thống trị Âu Châu ở cuộc Đệ Nhị Thế Chiến.

## HAI.

Tôi viết nhật ký từ khi niên thiếu. Ba em gái có cùng sở thích. Chỉ mỗi điểm khác: Các em tôi trước khi đi lấy chồng (trường hợp Ngọc Huyền là vượt biển) đều đốt sạch các trang nhật ký. Còn tôi vẫn tiếp tục không ngừng dù trong giai đoạn sống nào.

Khi còn ở VN, cái bàn học thuở nhỏ trong căn nhà quét vôi màu gạch là nơi tôi cất giữ mọi tập nhật ký. Mẹ và các em đều rất tôn trọng “không gian bất khả xâm phạm của chị, xem như chị vẫn còn hiện diện”. Họ không làm điều gì khác ngoài sự hằng ngày phủ bụi mặt bàn; chìa khóa tôi giữ. Lâu lâu từ Nha Trang, Dalat, từ đầu ghềnh cuối bãi xa xôi quay về Sài Gòn là tôi lại nhét một phần đời mới vào trong hộc.

Đó cũng là nơi dung thân an toàn của Trần Sa, của anh Ngọc, anh Chàng, anh Thùy, anh Vũ (hoặc rất nhiều “anh” không nổi bật khác. Tất cả đều mang cùng số phận “nhanh chóng đi vào, rồi mau lẹ đi ra” khỏi đời tôi. Có ai ngờ trong khoảng chu vi rất bé ấy đã chắt chứa bao nhiêu linh hồn, bao nhiêu con người còn-sống-hay-đã-chết?

Những ngày gần xa quê hương, tôi gò mình đánh máy tất cả các tập nhật ký trên những trang giấy pelure mỏng, tự tay đóng thành nhiều tập, rồi nhờ anh bạn kỹ sư Hungary mang ra ngoại quốc. (Xin độc giả nhớ cho, dạo đó, 1982, rất khó mà đem khỏi phi trường Tân Sơn Nhất bất kỳ giấy tờ nào thuộc loại viết tay).

Mãi một năm sau, đang ở Bruxelles, nhận thùng nhật ký anh bạn Micklos chuyển từ Budapest sang, tôi mừng quá.

## BA.

Với tôi, nhật ký không phải là những con chữ bình thường ghi ra trên giấy, mà chính là một người bạn rất thân, trầm lắng, chung thủy theo sát tôi trên mọi nẻo đời với chẳng một lời phê phán. Tôi yêu người ấy. (Mẹ tôi cũng không được yêu cho bằng).

Xưa nay tôi vẫn viết “*Âm nhạc và Văn chương là hai người tình tôi chọn từ khi niên thiếu*”, nhưng đến bây giờ, ở chặng cuối đời, mới nhận ra điều lạ-lùng-mà-vô-cùng-quen-thuộc: “*Hơn cả cây violon, những dòng nhật ký mới đúng là kẻ vượt bực, đeo đuổi, yêu thương tôi từ lúc tôi hãy còn thơ.*”

Năm 2007, một nữ độc giả ở Sài Gòn đọc Trân Sa, ngưỡng mộ lắm. Qua điện thoại, tôi nghe cô kể:

“Ngày xưa trong mối tình đầu, TT và người yêu cũng xây biết bao ước vọng. Anh ấy còn làm cả một tập thơ tặng TT nữa. Hai đứa đặt tên cho đứa con thứ nhất... Thế rồi chia tay, anh ấy đi Pháp, lập gia đình. TT ở lại Sài Gòn, lấy chồng. Trước ngày đám cưới, TT đốt sạch sành sanh mọi cái gì về anh ấy. Bây giờ đọc Trân Sa của BG, không cảm được nước mắt. Không những khóc cho Trân Sa, Mẫn và Nguyễn, mà TT còn khóc cho cả mình. (Giọng tức tối) Ngu quá! Dĩ vãng đẹp thế sao lại đốt hết!”

(Tôi nhớ mãi ba chữ “sạch sành sanh” của cô bạn độc giả.)

Hôm qua, **Mar. 25/2021**, một cô bạn khác (vừa là nhà văn vừa học trò cũ) tìm đến thăm. Câu đầu tiên nghe cô hỏi:

“Nguyễn của cô BG đang ở San Jose, vậy có bao giờ hai người gặp lại?”

(Tôi thật lạ lùng! Đây chính xác là câu TT từng hỏi mười ba năm trước.)

Tôi đáp liền:

“Dứt khoát không!”

(Trong trí gợi lại âm hưởng ngạc nhiên rõ rệt của người nữ độc giả Sài Gòn qua đường dây điện thoại: “*Sao thế? Ngày xưa hai người yêu nhau lắm mà, Trân Sa được kết tình tuyệt diệu chừng nào!*” Cũng nhớ, năm 2007 tôi đã trả lời TT: “*Trân Sa luôn hiện diện trước mặt, BG cần gì phải gặp lại Nguyễn?*”)

Trở lại chuyện chiều hôm qua với cô-bạn-học-trò-nhà-văn.

Tôi cảm động nhìn cái vẻ say sưa nơi cô khi được cô tâm sự cho nghe về “Nguyễn-(của cô) trong mối-tình (Trân Sa)-ở-tuổi-đôi-mươi-nay-tình-cờ-hội-ngộ-nhân-lần-cô-về-thăm-Sài-gòn-hai-năm-trước.

Tôi chỉ nghe mà không dám có ý kiến. (Tự dung thấy mình già và mệt mỏi quá so với cô-bạn-nhà-văn-học-trò kém tôi một tuổi).

Nghĩ, không chỉ cô hay tôi, mà bất cứ người phụ nữ nào cũng (cách này cách khác) đều có cuu mang trong đời một “mối tình Trân Sa.” (Nếu không thì rõ ràng nghèo nàn tội nghiệp!) Chỉ một điều KHÁC là “sự định vị số phận mình ra sao để tìm cho đúng một cách hành xử ở hiện tại.”

Trong *Gone With The Wind*, ở phút giây hấp hối, bà mẹ Scarlett mới thềm thì với bà vú già da đen cái tên người tình thời trẻ trong sự rất ngỡ ngàng của Scarlett một đời tôn sùng mẹ. (Đoạn này tôi không nhớ rõ chi tiết, phải đọc lại mới được, xin lỗi độc giả nếu có viết sai.) Thật sự, đó là đoạn làm tôi cảm động hơn cả trong toàn tác phẩm.

Con người có thể cuu mang suốt đời trong tìm một Tình Yêu chân chính cho dù có rơi vào hoàn cảnh sống nào chẳng nữa. Nhưng, đó là chuyện của thời đại xưa, KHÔNG PHẢI ở thời đại công nghệ Google. Ngày nay, hai chữ Tình Yêu bị lạm dụng và biến thái xấu xa nhiều quá.

(Ở đây, không ngừng được, phải viết lại một câu Nguyễn từng nói với Trân Sa 46 năm xưa:

*“Có lẽ lúc Trân Sa bắt đầu biết yêu đồ cổ thì mới chỉ 15, 16 tuổi. Quá ít so với một món cổ vật. Với một chút nhận xét, Trân Sa sẽ phải giật mình khi thấy món cổ vật ấy đã kinh qua biết bao dâu bể thăng trầm, sao đời vật đổi, Trân Sa sẽ thấy thương hơn khi bây giờ nó đang nằm trong tay mình với tất cả những nét thật dịu dàng đằm thắm”*).

Trong đời, tìm đâu cho ra một Anna Grigoryevna Snitkina khác, con người ý thức rất rõ rằng mình “đang may mắn nắm trong tay món cổ vật Dostoievski” để mà “thương nhiều hơn nữa”?

(Một kỷ niệm cũ hiện trong trí nhớ:

-Năm 1994, ở một buổi rượu Một Truyện Dài Không Có Tên, cả đám Trần Quảng Nam, TNH, Đăng Sơn buông ra những lời phê bình rất khiếm nhã trên sự liên hệ giữa họa sĩ Đăng Lạt với một cô nào đó (lời nói độc ác của đàn ông chẳng khác nào các mục đàn bà ngồi lê đôi mách), trái tim tôi bỗng như thắt lại khi nghe Đăng Lạt nhỏ nhẹ đáp:

“Dù sao đó cũng là người phụ nữ tao yêu và yêu tao, tội mày cười nhạo làm chi!”)

\*/ (Viết một hồi đâm lạc đề luôn. Hãy mau quay lại với “những trang nhật ký”.)

Tôi quý yêu nhật ký bởi vì “gia tài đời tôi chỉ có thế”, hay cũng bởi vì “tôi mang số phận người nghệ sĩ”. Ngoài ra, chẳng muốn khuyến khích cô võ ai (luôn với Âu Cơ) trên điều đó, nguy hiểm lắm!

Lấy ví dụ:

-Từ tháng Mười Một 1975 đến tháng Tư 1976, mỗi ngày Nguyễn và tôi đều viết cho Trân Sa vài trang nhật ký (như đang cùng nhau chăm chút một đứa con xác thật). Sáu tháng trôi đi, các lời viết của Mẫn và Nguyễn được gom chung rồi chép tay thành một tập, sao ra hai bản.

-Ngày chia tay, tôi giữ luôn bản dành cho Nguyễn với lời hứa (Nguyễn buộc): “Mùa Noel 1976 sẽ lên Dalat giao lại Nguyễn, hoặc, bất cứ lúc nào Nguyễn xin, tôi đều trả”.

-46 năm tròn trôi qua, lời hứa long trọng buổi ấy vẫn KHÔNG CÓ DỊP thực hiện. Trân Sa chỉ “ở” với tôi, cùng tôi sống đời nghệ sĩ, từ Sài Gòn tới các tỉnh lỵ, từ quê hương đau thương sang đất khách xa xôi, từ Bruxelles, Paris qua Mỹ, cuối cùng ẩn thân an toàn dưới vòng tay mẹ trong Căn Nhà Những Người Trăm Năm Cũ.

Tại sao xảy ra có sự “*Trân Sa bị lạc loài tình cha ấy?*” Xin đáp:

“*Bởi Nguyễn KHÔNG ĐƯỢC chào đời trong số phận một nhà văn để có thể tự do giữ lại những giòng tâm huyết viết ra ở tuổi hoa niên.*”

Thật! Nguyễn chính là chàng Marcel Féron có cuộc đời yên ổn “một vợ ba con và một gian hàng ở đường Château” chứ KHÔNG VỚI số phận “biến mất” của nàng Anna trong Le Train, George Simenon đã viết. Nguyễn chỉ là người “đi bên lề Định Mệnh” mà KHÔNG PHẢI “đắm chìm ngập lụt giữa lòng Định Mệnh”. (Đáng buồn!)

## BỐN.

Ít giòng nhật ký chia xẻ cùng độc giả:

\*/ (Nhật Ký viết ở Sài Gòn).

### \*/ Sài Gòn, thứ Hai 13/9/1976

*Đêm qua mơ thấy đang là đêm Noel 1976 ở Dalat. Bọn Hải & Dũng 49 Hoàng Diệu mời tôi đi dự party. Lại thấy cả cha mẹ và các em của Nguyễn nhưng không có Nguyễn. Trong giấc mơ, tôi mang tâm trạng ngỡ ngàng nhớ rằng đêm nay là đêm Noel, lời hứa trân trọng “trao lại Trân Sa cho Nguyễn phải được thực hiện.” Đồng thời cũng có “cảm giác sung sướng thoát nợ” khi ngày mai rồi Noel sẽ hết! (Trong mơ) tôi nhớ mình đã khóc. Tỉnh dậy, điều trước tiên là ý nghĩ “Tháng này mới chỉ tháng 9, còn những ba tháng nữa mới lại tới tháng Mười Hai.” Ba tháng ĐỦ cho tôi quên lãng Nguyễn và nỗi đau khổ BẰNG một tình cảm khác.*

### \*/ Sài Gòn, thứ Tư 15/9/1976

*Đọc xong lần thứ ba, rất kỹ, tác phẩm Docteur Zhivago. Sự xúc động lan tràn cơ thể khi chiêm nghiệm về cái định mệnh khắc nghiệt của hai nhân vật chính. Xúc động hơn nữa theo nhận định “Tôi đang sống đúng vai trò Zhivago trên đủ mọi khía cạnh tế vi của đời sống hiện tại: Nỗi cô đơn cùng tận trong căn nhà tuyết kéo liền theo sau sự sụp đổ tận gốc rễ của một cái Đẹp toàn vẹn trong tâm hồn Zhivago trước những biến đổi xã hội thời cách mạng 1917 ở Nga.”*

*Tôi không thể nghĩ ra một cái gì khắc nghiệt tàn nhẫn hơn nữa.*

**\*/ Sài Gòn, thứ Năm 16/9/1976**

*Đọc lại La Dame aux Camélias của Alexandre Dumas fils. Nghĩ đến chàng Armand Duval, rồi lại nghĩ nhiều đến Nguyễn. Lắm đoạn, phải ngừng để ngăn cơn hồi tưởng.*

[]

*Trần Thị Bông Giấy*

*(Bài 1 viết xong tại San Jose, thứ Năm Mar. 25, 2021 10:50 khuya).*

[]

# THÓI QUEN VIẾT NHẬT KÝ

(Tâm Bút) (Bài 2)

(...) (SÁU NĂM SAU)

**\*/ Sài Gòn thứ Tư 21/7/1982**

Chúng tôi bốn cặp Thu Vân & Đan, Minh Liên & Cung, Tuyết Mai & Chánh và Phương & Quý cùng uống rượu tại La Pagode đêm nay. Đây là lần đầu tiên tôi uống rượu trong giờ làm việc nên tiếng đàn đăm ra khác lạ. Trên các bài bản, Đan ngồi xoay người nhìn lên sân khấu, lắng nghe, vẻ mặt khó hiểu. Tôi không biết Đan nghĩ gì khi đêm nay “trực tiếp nhìn tôi qua phong cách một người nghệ sĩ biểu diễn trước công chúng”?

Càng đàn, tôi càng nức lòng rung động. Nỗi niềm này, tôi nghĩ, phát sinh phần lớn từ Đan và những người bạn, dù biết rằng Đan “chẳng hiểu gì về âm nhạc và con người sâu kín của tôi.”

Trong *temps* cuối, tôi chợt khám phá ra nơi góc trái có một người khách trẻ ngồi một mình, đeo kính trắng. Nơi người này có cái gì đặc biệt đập vào mắt đến nỗi khi ngưng đàn, xuống ngồi cạnh Đan nơi bàn tiệc, tôi phải lấy gương tô lại vành son để tìm xem thái độ người khách ra sao. Rõ ràng chàng vẫn dăm dăm về phía tôi.

Lần thứ nhất kể từ ngày làm việc tại La Pagode, gần hai năm rồi, một người đàn ông mới khiến tôi lưu ý dữ dội. Chẳng hiểu tại sao nữa? Nghe vang vang trong hồn một mối băng khuâng kỳ lạ, rồi tỏ thật nó ra với Đan trên đường khuya trở về. (Trong tình cảm Đan, tôi chỉ là một đứa trẻ). Nghe chuyện, Đan cười xòa, rộng rãi.

**\*/ Sài Gòn thứ Năm 22/7/1982**

Đêm, khách đông, phòng trà náo nhiệt. Tiếng đàn tôi càng thêm xa vắng. Khi tìm thấy người khách trẻ đeo kính trắng hôm qua ngồi một mình nơi góc trái, trong tôi, một nỗi xôn xao chồm dậy giữa hồn. Tôi không dám nhìn về phía chàng, chỉ thỉnh thoảng liếc nhanh để nhận rõ hầu như không lúc nào chàng ngưng hương về sân khấu. Tiếng đàn đậm thành quyến rũ và tự thâm tâm, tôi nghĩ, “dành tặng riêng cho chàng.”

Mãi đến khi chàng đi ngang hông sân khấu để vào *toilette*, mắt nhìn thẳng vào tôi, đột nhiên tôi thấy trái tim quặn thắt theo một nỗi đau nào lâu ngày im ngủ. Cái dáng này, đôi mắt này, khuôn mặt này, hình như tôi đã gặp nhiều lần trong quá khứ? Có cái gì rung động tâm tư, mạnh đến nỗi khiến tôi đàn rớt vài cung nhịp. Tôi nhìn thẳng về phía chàng. Khuôn mặt thanh tú, điều thuốc cầm tay, đôi mắt chớp chớp, thái độ vụng về lúng túng sao khiến tôi nhớ Nguyễn? Duy chỉ cặp kính trắng là lạ lùng để lại nghĩ chàng là “anh hay em của Nguyễn”. Đồng lúc, một nỗi buồn xô ập vào tim, phát ra tiếng đàn, làm thành những tràng pháo tay nồng nhiệt.

Một người hầu bàn mang lên hai chai *bière*, bảo rằng của người khách ngồi nơi góc trái mời tôi và Cung. Tôi chấm dứt chương trình bằng bản *Lime Light* tha thiết trong nỗi hoài nghi ghê gớm, nhờ Chánh xuống cảm ơn và hỏi rằng “*Có phải là Nguyễn?*” Chánh trở lại xác nhận đúng. Trong lòng đột nhiên vỡ òa một nỗi hân hoan...

Lúc 8 giờ tan việc, hay ra những điều này, Đan bảo tôi vào mời Nguyễn đi uống rượu.

Trong La Pagode, Nguyễn vẫn còn ngồi với Cung. Rõ ràng cả tôi lẫn Nguyễn đều rất xúc động khi đôi diện. Đôi mắt Nguyễn cuốn xoáy vào tôi, cái nhìn đăm đăm như ngày nào 6 năm trước. Nghe Nguyễn bảo “*Đêm qua tình cờ đi ngang, qua làn tường kính, nhìn thấy tôi đang đàn trên bục, ghé vào. Đêm nay trở lại lần nữa.*”

Tôi cũng không biết phân tích sao về mình? Có cái gì vượt quá sức bình thường trong tình cảm? Một nỗi hân hoan có lẽ? Sáu năm rồi chúng tôi mới gặp lại.

Nguyễn đưa nhận xét: “Thu Vân chẳng có gì thay đổi”. Còn tôi, thấy chàng vẫn lúng túng vụng về đến dễ thương như ngày nào đã xa.

Lúc Đan đẩy cửa bước vào với chút ít bực tức, tôi đứng lên giới thiệu hai người.

Nguyễn nhận lời đi uống rượu, có cả Cung.

Suốt quãng dài từ Tự Do về Trương Minh Giảng, chiếc xe Nguyễn chở Cung chạy lùi đằng sau xe Đan và tôi. (Ôi! Nguyễn nghĩ gì khi mọi sự đã an bài vĩnh viễn?)

Trên đường, tôi tha thiết nói cùng Đan:

“Nếu trong cuộc rượu sắp tới mà em có làm hay nói điều gì sơ sót, xin Đan thứ bỏ. Em không cố ý đâu. Em nói thật điều đó. Em muốn chứng tỏ với Nguyễn rằng Đan là người đàn ông đặc biệt chừng nào mới giữ được em hiện tại.”

Đan trả lời, giọng khó chịu:

“Anh chờ đợi lúc này đã lâu!”

Toàn thân tôi chột như ớn lạnh.

Cuộc rượu lạt lẽo rời rạc. Thái độ cả Nguyễn lẫn tôi, luôn Đan nữa, đều không bình lặng. Tôi thì xúc động thái quá, Nguyễn lại cứ ngồi nhìn tôi, buồn bã. Riêng Đan bực bội ra mặt.

Ban đầu Nguyễn chối từ không uống, láy có rằng đã uống nhiều buổi chiều nay, nhưng rồi cũng nhập cuộc. Tôi không nhìn, nhưng biết đôi mắt Nguyễn vẫn đắm đắm vào tôi, bất kể sự dò xét của Đan. Trong tôi, mọi tình cảm chen lấn nhau, mù rôi. Một điều nhận biết là “*tôi rất xao động khi gặp lại Nguyễn, KHÁC HẸN với sự gặp lại những người đàn ông từng đi qua kỷ niệm*”.

Thái độ Đan rõ ràng quá khích. Đan gọi Nguyễn là “*em*” và Nguyễn cũng xưng “*em*” với Đan. Trái tim tôi quặn thắt. Hai con người cũ-mới hiện diện đêm nay như cùng đưa tay xô tôi vào trong vũng sâu ký ức. Phải thú nhận, tôi còn nghe đau khổ khi kỷ niệm cũ 6 năm sống lại trên dáng đáp Nguyễn, để đến nỗi một lúc nào của đêm nay, tôi đã “không còn nhớ” tới Đan!

Không phân tích được gì cho rõ rệt, lý trí thì nhận rằng mọi sự đã hết, hai con đường đi đã cách biệt, nhưng trái tim sao vẫn vời vọi hoài trông một Giang Châu Tư Mã? Cuộc đời tôi giông gió từ khởi đầu định mệnh, dày đặc hơn từ ngày xa Nguyễn, ê chề vượt bực ở giai đoạn này; những điều đã khiến tôi “tự nhiên có khuynh hướng MUỐN tỏ bày với một người từng hiểu sâu sắc cái định mệnh khắc nghiệt 6 năm xưa.”

Điều ấy có phải nói lên “bản chất trăng hoa” như Đan thường gán ghép? Tôi nghĩ rằng KHÔNG ĐÚNG.

Bâng khuâng tự hỏi, “Một năm trước mới đi vào đời Đan, nếu gặp lại Nguyễn, liệu vai trò Nguyễn còn đứng vững? Và, một năm sau (của hiện tại), nếu tôi CÓ hạnh phúc êm đềm bình thường như bao người phụ nữ mà gặp lại Nguyễn, liệu tôi có chao đảo nội tâm?” Tôi cũng nghĩ rằng KHÔNG.

Ồi! Chỉ Thượng Đế mới hiểu rằng lòng tôi KHÔNG BẠC nhưng cuộc đời và định mệnh khắc nghiệt quá đã tạo nên trong tôi một ấn tượng ghê gớm, để, bất cứ lúc nào nghĩ rằng được phô diễn nỗi đau khổ với con người đã từng hiểu tôi vô cùng (như Nguyễn), tôi đều có khuynh hướng muốn làm.

Tôi hỏi Nguyễn có bao nhiêu đứa con? Chàng đáp hai, một trai một gái.

Tôi hỏi con gái tên gì? Nguyễn không đáp.



Quả là kỳ quặc điên loạn! Một trang đời đã đóng lại vĩnh viễn, đâu còn gì nữa?

Khuôn mặt Đan có nét giận dữ dù rằng bề ngoài vẫn lịch sự mời Cung và Nguyễn ngày mai đến nhà uống rượu. Nguyễn chối từ xin một dịp khác, rồi cuối cùng cũng nhận. Hình như chàng e dè Đan? Hay là chàng tinh tế thông minh quá để đủ cứng rắn nhận định rằng tôi đang thuộc về một kẻ khác, ranh giới đã hẳn hoi vạch rõ?

Dẫu sao tôi cũng buồn với chẳng lý do xác đáng. Sự gặp gỡ có phần khắc nghiệt như chính định mệnh khắc nghiệt của mình.

Tôi nhìn bàn tay Nguyễn, rồi nhìn bàn tay Đan, cả hai đều đẹp, những ngón dài thẳng đuột. Nhưng, sao trong óc chỉ vang vang điều rằng “Đôi tay Nguyễn nhẹ nhàng quá, không thể nào gây đổ máu được cho tôi, như nhiều lần tay Đan đã tạo”. Có cái gì đờn đau và buồn bã trong ý nghĩ trên thật là sâu sắc. Đọc Thúy Kiều mới biết rằng các người đàn ông trong cuộc đời Thúy Kiều, ĐẬU PHẢI AI CŨNG LÀ Kim Trọng, Thúc Sinh hay Từ Hải. VẪN CÓ những Sở Khanh, Mã Giám Sinh, Bạc Hạnh sẵn sàng dày hoa xéo ngọc mà chẳng chút nào rung động trái tim.

Chúng tôi chia tay nhau lúc 11 giờ khuya. Bấy giờ là lúc Đan dày xéo tôi thật dễ sợ và độc ác; đưa ra nhiều lời lẽ kinh khiếp để dồn tôi vào ngõ bí; rồi kết luận rằng tôi “giống như một con đàn bà trặc nết.”

Trước mọi nỗi, tôi im lặng. Chỉ một lần duy nhất đáp lại bằng câu nói thật buồn từ đáy sâu tâm tưởng:

“Thật ra nếu ngày nay em có gì đáng trách trước mặt Đan, ngay cả điều xao động tâm hồn vì gặp lại Nguyễn, cũng CHỈ ĐỀU DO sự đau khổ quá đáng Đan từng tạo ra cho em qua vụ dan díu cùng cô Yên Thu trong kỳ Rạch Giá năm xưa.”

Đan không nhận điều ấy, bảo rằng anh là đàn ông nên có quyền làm vậy.

Quả đúng buồn phiền với cái quan niệm “*cực kỳ làm lẫn trong ý thức tôn trọng*” đó. Tâm tư ứ tràn chán nản, tôi yêu cầu Đan để yên cho tôi ngủ vì đã quá mệt.

### **\*/ Sài Gòn, thứ Sáu 23/7/1982**

Tôi dậy sớm, hơi rượu đã tan, nằm suy nghĩ miên man về những gì xảy ra đêm trước. Không phân định được gì cho chính xác ngoài một ý nghĩ duy nhất hẳn sâu trong óc: Tôi tin rằng hôm nay Nguyễn sẽ KHÔNG ĐẾN. Điều này thật bóp thắt trái tim.

Thái độ Đan bòn chôn dao động không che giấu được. Lần đầu tiên Đan tỏ lộ lòng ghen ghê gớm, đáng vẻ và khuôn mặt mất hẳn bình tĩnh.

Tôi hiểu và thương tâm trạng này nên cố lòng xoa dịu, đoán chắc với Đan rằng “Nguyễn không bao giờ đến.” Tuy nhiên cũng nghe thật buồn khi được Cung xác nhận điều ấy với riêng tôi. Cung kể, đêm qua, sau khi già từ, Nguyễn

mời Cung đi uống rượu tiếp đến 1 giờ sáng. Trong cuộc đối ẩm, Nguyễn hỏi rất kỹ về đời sống tôi hiện tại, vẻ trầm ngâm sâu kín. Cuối cùng nhờ Cung gửi lời xin lỗi ngày mai không đến.

Tôi không biết mình như thế nào nữa. Vừa thương lại cũng vừa giận Đan. Nghe buồn bã vô cùng trong suốt buổi rượu với Cung và Minh Liên nơi căn nhà trọ. Đời sống này của tôi có cái gì nổi trội biệt, KHÁC HẸN cuộc sống êm ái hiện tại của Nguyễn. Hạnh phúc tôi chất mót bằng mồ hôi, nước mắt và cả máu nữa KHÁC HẸN với hạnh phúc “đương nhiên phải có” của Nguyễn. Vậy mà, trong những khổ đau như thế, tôi chẳng thể nào tìm được niềm an ủi từ Đan.

Cho đến chiều, khi hai người bạn đã về, sự gây gổ xảy ra thêm dữ dội. Đan dầy xéo tôi mọi điều rồi tỏ thái độ từ bỏ. Tôi hết lòng biện giải mà vẫn hoài công, nên, đi đàn một mình, lòng tự nhủ, “*Cái gì rồi cũng phải có hồi chấm dứt*”.

[]

*Trần Thị Bông Giấy*  
(Bài 2 viết xong tại San Jose, thứ Sáu, Mar. 26, 2021).

[]

## THÓI QUEN VIẾT NHẬT KÝ (Tâm Bút) (Bài 3)

(...)

(BỐN THÁNG SAU)

### Sàigòn, tháng 11/1982

Có một tối Nguyễn đến La Pagode, ngồi lại uống *bière* cùng ban nhạc suốt những khi chúng tôi tạm nghỉ. Cả tôi lẫn Nguyễn chẳng đối đáp với nhau, chỉ góp phần vào các câu chuyện của Cung & Chánh. Hình như Nguyễn nhận ra sự mất quân bình nơi tôi đêm nay (ban chiều tôi bỏ đi đàn một mình sau khi cùng Đan trải qua một trận cãi vả ghê gớm). Tôi không còn muốn nói gì với Nguyễn về cuộc sống dầy vò của mình hiện tại. Chàng như an bình trong hạnh phúc thật sự, “đôi nghịch sâu sắc với cái định mệnh toi tả”, khiến tôi trở nên xa lạ.

Đêm gặp lại, tôi lặng im uống, mỉm cười nhiều và nghe nhói lòng nhớ lại quãng đời tháng 5/1976, tôi khổ đau quay quắt ở Sài Gòn trong khi Nguyễn trở về Dalat chuẩn bị lấy vợ! Nỗi buồn mạnh mẽ chi phối tâm tư theo thời gian hiện tại. Tôi tự thương thân mình, thương luôn cả Đan; chỉ mỗi Đan gần cận thì cũng xa lạ quá với nỗi buồn vời vợi giữa trái tim tôi.

Nguyễn xin được nghe lại *Ave Maria của Schubert*, bản nhạc ngày xưa chàng rất yêu thích.

Tôi đàn cho Nguyễn mà trọn tâm hồn mang mang đau đớn. Những âm thanh thiết tha van nài quá như đã bao năm dài tôi quỳ gối cầu xin Mẹ Maria cất đi giùm những đày đọa. Đêm nay, nỗi niềm của sâu thẳm tâm tư được Nguyễn yêu cầu phơi tỏ, thật mĩa mai không ít. Chàng hạnh phúc quá với vợ đẹp con ngoan và cửa nhà đầm ấm, làm sao thấu rõ được lời khẩn cầu của tôi hướng về Đức Mẹ?

Qua tiếng đàn, trái tim tôi hẳn mạnh nỗi buồn, trong óc hiện trở lại những câu Nguyễn từng viết vào sách Trăn Sa:

*-Trong đầu Nguyễn vẫn còn vang mãi câu nói của Mãn: “Định Mệnh và Ý Chí chúng ta thường lỗi điếu”. Người hành khách đến sân ga đáp chuyến tàu cuối thì đoàn tàu cũng vừa chuyển bánh. Tàn ác quá! Tại sao có sự so le quái quỷ như vậy? Nguyễn nghĩ mãi chẳng ra.*

*Mãn yêu dấu của Nguyễn,*

*Cuộc đời Mãn phải chăng chỉ là tổng hợp của những ngày hạnh phúc chặt mót, nước mắt, tiếng đàn, rượu và thuốc ngủ? Cung bậc định mệnh so le ở chỗ này Mãn ạ. Nguyễn cũng chỉ đem đến cho Mãn phiền muộn. Một linh hồn nhỏ, đôi bàn tay dài nhưng vẫn chưa đủ chiều dài để níu kéo cho Mãn một hạnh phúc, một thế đứng ngất ngưỡng trong xã hội.*

*Mãn ơi, cuộc đời Mãn nhiều nước mắt quá rồi, Nguyễn chẳng thể nào tưởng tượng ra được một Mãn khổ đau hơn nữa. Nhất phiền tài tình thiên cổ lụy. Ngày đầu gặp và yêu Mãn, Nguyễn nghĩ mình sẽ là người đem lại cho Mãn nụ cười, ngút ngàn bất tận. Nhưng sao bây giờ chỉ là đau thương chồng chất. Càng ngày càng hiện rõ nét khổ đau trên mặt hồ tình ái. Nhất là đêm nay, ở một góc tối cuối đường, “khuôn mặt Định Mệnh cũng chính là khuôn mặt Mãn.”*

Đêm thứ nhất đối diện nhau, tâm trạng tôi là vậy. Nghe như có chút gì tàn nhẫn trong hành động im lặng KHÔNG MUỐN nói cho Nguyễn hiểu rằng sự đau khổ của tôi, chính đã do chàng phần nào là nguyên nhân góp tay tạo dựng. Không muốn, bởi vì thật, trong đầu tôi khi ấy vang vang ý nghĩ kiêu hãnh:

*“Ngay đến bản chất Giang Châu Tư Mã hay Từ Hải trong Nguyễn cũng đều là QUÁ NHỎ BÉ so với cuộc đời đầy đặc giông gió của tôi.”*

**\*/ Đêm thứ hai kế tiếp,**

Nguyễn trở lại, nói rằng không định đến mà đôi chân vẫn đưa dắt. Rồi mời tôi uống *café* bên vệ đường Lê Thánh Tôn, ngang hông La Pagode.

Thái độ Nguyễn có gì kỳ lạ, tôi không sao phân tích cho rõ ràng được. Chúng tôi cũng chỉ lặng im khi đối diện trước hai tách *café* trong 15 phút giải lao. Đôi mắt Nguyễn cuốn xoáy vào tôi và tôi đọc thấy trên ấy sự xúc động. Chỉ vậy!

Nguyễn nói Nguyễn đi ngang La Pagode đêm nay "*cốt chỉ để được nghe một bản đàn!*"

Tôi mỉm cười muốn nói cùng Nguyễn rằng "*bản đàn ấy phải để dành cho RIÊNG TÔI mới đúng, bởi, CHỈ TÔI, chứ không phải Nguyễn, mới cần van nài Mẹ Maria cời giùm cho những đau đớn.*" Nghĩ, nhưng lại không nói. Chẳng có gì rõ rệt hết trong tôi lần đối diện này.

Tôi không thể ngồi uống *café* lâu hơn 15 phút nên chào từ giả. Tưởng Nguyễn đi luôn; dè đâu nhìn vào kính chiếu hậu nơi quày rượu, thấy Nguyễn bước vào ngồi nơi cái góc cũ.

Ban nhạc chơi nhiều bản, cuối cùng là Ave Maria. Trái tim tôi xoáy buốt khi tiếng violon ngân lên những âm thanh nức nở, giống như những tiếng định mệnh gõ đều trên cuộc đời tôi từ TRƯỚC và SAU thời gian yêu Nguyễn. Tôi không biết Nguyễn nghĩ gì về tôi sau nhiều năm xa cách; không biết tình yêu có còn âm ỉ trong tim hay không mà vẫn trở lại xin được nghe lần nữa bản nhạc ngày xưa?

Còn tôi? Tự phân tích, chỉ nhận ra duy nhất sự phá sản hoàn toàn của tâm hồn sau những đắng cay nhọc nhằn trải qua như thế. Bản chất hung bạo của Đan ở hiện tại, hay sự êm ái nhẹ nhàng của Nguyễn ở quá khứ, “đều không thể nào còn khiến tôi tin tưởng vào tình yêu và đàn ông.”

Khi dứt bản *Ave Maria*, Nguyễn vụt bước nhanh ra khỏi La Pagode, thái độ cơ hồ chạy trốn một nội tâm dẫn xé nào đó...

**\*/ Những ngày gần Noel**, không khí dịu dàng êm đềm quá gợi nên trong tôi biết bao cảm xúc. Đêm đêm trong La Pagode, chúng tôi vẫn đàn với nhau những bản nhạc Giáng Sinh như một đón chào sự xuất hiện gần kề của Chúa Hải Nhi. Trên quày rượu nhà hàng và dọc dài từ Bru Điện lớn, nhà thờ Đức Bà ra đến các hàng quán hai bên con đường Tự Do nhộn nhịp, các góc thông đầy màu sắc được bày biện. Tâm hồn tôi cũng nao nao phấn khích, tưởng như đang được trở lại những năm trước Giải Phóng, hoặc là thời gian nào trên sân khấu Duy Tân...

### **\*/ Sài Gòn, thứ Sáu 24/12/1982**

Đan say từ sáng. Tôi mang mang se lòng theo sự quạnh hiu của Đan khi nằm lẻ loi trong phòng với cơn say âm ỉ, trong lúc tôi (dẫu phải làm việc) cũng được góp phần vui hưởng không khí Giáng Sinh... Tâm tư loé lên chút nào hối hận. Hình như tôi bỏ quên Đan với nỗi cô đơn từ một ngày xa quá? Tôi thiếu sự chăm chút cho đời sống này từ bao giờ chẳng biết.

Chiều Noel tôi van nài Đan đến La Pagode uống *bière* nghe tôi đàn. Thoạt tiên Đan có nét ngạc nhiên, sau trở nên giận dữ, bảo rằng tôi chẳng còn ai để mời nên mới nhớ đến Đan. Vì vậy mà từ chối.

Tôi đi đàn với trọn vẹn chán chường. Quả thật chúng tôi đều ngu xuẩn khi cùng xua đuổi đi cái hạnh phúc nhỏ nhẹ đáng lý đã nắm được từ mỗi phía.

Lúc 7 giờ tối, Micklos ghé qua La Pagode đưa quà mừng Giáng Sinh cho tôi. Lòng se lại theo ý nghĩ về Đan khi đối diện chàng Hungary này.

Lúc 9 giờ tối, Đan xuất hiện bất ngờ. Điều này khiến tôi vui mừng thật sự. Tôi tìm thấy lại cảm xúc của những ngày Noel năm cũ. Nghe tiếng đàn mình dập dồn quyến rũ.

Tuy nhiên đâu đó sao vẫn thấy cảnh giác trước những êm đềm này? Tôi hiểu Đan rất rõ. **“Mặt trái của niềm vui nhất thời chỉ là một sóng gió bão táp đổ ập lúc nào chẳng biết.”** Tôi cố nung nhẹ từng chút tình cảm trong đêm Noel, van nài Mẹ Maria tránh giùm cho mọi nguy hiểm đổ máu có thể xảy đến.

Và thật, đêm Noel 1981 không nồng nàn nhưng cũng chẳng sóng gió đau thương nào đưa đến trên tấm thân mảnh dẽ.

#### **\*/ Sài Gòn, thứ Sáu 31/12/1982**

Ngày sinh nhật 31/12 lại khác.

Từ buổi chiều kéo dài sang tối mời bạn bè tiệc mừng sinh nhật tại La Pagode, nơi Đan tỏ lộ rõ rệt nỗi đọa đầy khổ sở, thái độ lảm lỉ cau có và gần như cố gắng hết sức để trấn áp mọi tình cảm riêng tư.

Có một điều lạ là đêm nay tại đây, thật tình cờ, tôi nhìn thấy Nguyễn ngồi một mình trong góc (điều mà từ buổi chiều, Cung và Chánh đã biết). Trong lần tạm nghỉ thứ ba, tôi bỏ bàn tiệc của mình đến chào Nguyễn.

Nguyễn vẫn có nét lúng túng xúc động như bao giờ, tự tay châm một điếu thuốc mời tôi, cử chỉ dịu dàng thân ái.

Chúng tôi không nói gì với nhau ngoài cái điều Nguyễn ngợi khen bài *Ave Maria* tôi đàn hay hơn ngày xưa nhiều lắm. Tôi mỉm cười đáp:

"Buồn hơn thì đúng, bởi vì ngày nay bản nhạc mới chính là nỗi van nài thiết tha rất nhiều so với ngày xưa."

Mười phút ngắn ngủi không đủ để phô bày với nhau những gì đặc biệt thì Đan tìm đến bắt tay Nguyễn với nụ cười gượng, rồi quay qua tôi, giọng thật lạnh lùng nghiêm khắc:

“Ngày sinh nhật em mà em bỏ bạn bè không tiếp, coi được sao?”

Rồi Đan quay đi luôn không chào Nguyễn.

Nguyễn vụt nói:

“Chắc không bao giờ Nguyễn còn dám đến đây.”

Tôi nghe nhói đau theo những lời Nguyễn, nhưng chẳng tỏ bày gì; chỉ yêu cầu Nguyễn ngồi lại cho đến đến giờ tan hát.

Khách thật đông. Tôi được vỗ tay nồng nhiệt trên mọi bài bản. Trong lòng nghe nức nở với riêng mình vì những điều vừa xảy. Tại cái góc đối diện kia, tôi biết Nguyễn cũng đang ngậm ngùi cho những gì chàng mừng tượng trên

hình thể chàng từng một thuở say mê chiêm ngưỡng, từ tiếng đàn ngọt ngào buồn bã, môi trường công cộng nhộn nhịp, cho đến cái định mệnh lao đao giông bão và dằng dấp liêu trai ma mị... Tất cả... Tất cả... “Những điều đã tạo nên một hình ảnh ĐÚNG NHƯ NGÀY XƯA Nguyễn TÙNG CÓ ĐƯỢC và CŨNG TÙNG ĐỂ MẤT.”

Đêm nay, dưới luồng ánh sáng ám áp với những tràng pháo tay nồng nhiệt, tôi không hiểu Nguyễn nghĩ gì về con người công cộng đau khổ chàng từng một thời yêu thương đắm đuối?

*Nhất phiến tài tình thiên cổ lụy.* Chàng có còn nghĩ như thế về tôi không?

\*

\* \*

\*/ Những ngày tiếp đó thật kinh khủng. Đan dày xéo tôi đủ cách để nhiều lúc tôi phải bật kêu lên rằng không thể chịu đựng sự liên hệ này lâu hơn nữa. Quả tình đầy đọa với muôn ngàn mệt mỏi Đan tạo ra từng lúc. Tôi đâm ghê tởm đời sống địa ngục hiện tại, sợ hãi con người điên cuồng kia mà chẳng biết cách nào thoát ra.

Thái độ Đan thật dễ sợ dù dưới dạng thức nào. Khi giận dữ, tôi nghĩ Đan sẵn sàng đâm lút cán dao vào tim tôi như từng một lần tuyên bố: “*Em mà bỏ anh, anh sẽ chặt nát bàn tay trái em rồi đâm thẳng con dao nhọn vào tim em...*” (Bàn tay trái tạo nên những âm thanh rung cảm, điều mà Đan thường mai mỉa “*chỉ làm tăng thêm cái quyến rũ đi thỏa của em với đàn ông!*”) Lúc buồn bã, Đan im lìm không ngủ, hút thuốc lá liên miên cả ngày lẫn đêm. Tôi rợn người nghĩ đến đằng sau bộ mặt lạnh lùng kia, một tai họa ghê gớm nào đang chực xảy? Tôi van xin bằng đủ cách vẫn không sao làm nguôi con người điên đảo ấy. Nên, đành phó mặc cho Định Mệnh với cái ý nghĩ “sẵn sàng chấp nhận mọi điều khủng khiếp” đưa đến cho mình.

\*/ Đan càng điên cuồng bao nhiêu thì Micklos càng tế nhị nhỏ nhẹ bấy nhiêu. Tôi tội nghiệp cho anh chàng ngoại quốc này đã không biết chút gì cuộc sống giông bão xáo trộn mà anh là một trong vài nguyên nhân chính. Nghe sợ hãi mỗi khi Micklos đến La Pagode, đồng thời cũng không thể chối nhận càng lúc tôi càng xa rời Đan với sự hung bạo để có khuynh hướng đến gần hơn với những nhỏ nhẹ tế nhị Micklos dành cho.

Một đêm đi đàn về, tôi đọc được mảnh giấy nhỏ của Đan để trên bàn viết:

*"Thứ Tư ngày 5/1/1981*

*Em,*

*Anh định xuống La Pagode đêm nay từ 7 đến 8 giờ tối vì tin chắc những gì mình đoán là đúng. Nhưng suy đi nghĩ lại rồi thôi. Suốt đời em vẫn làm anh buồn hoài. Chỉ khi nào đi ra khỏi đời em, anh mới hết phiền muộn. Điều đó ngày một ngày hai vẫn đang dày xéo tâm hồn anh và anh thực sự thấy mình kiệt quệ lắm. Anh khuyên em lúc này nên đánh giá đúng mức mọi việc, đừng để muộn trễ. Khi ấy cả anh lẫn em có hối hận cũng chỉ là vô ích!"*

Rõ ràng đây là lá thư “*cảnh giác*” trước khi một tội ác đưa đến, nhất là ở hai câu cuối. Tim tôi nhói đau như thể đang bị ai vò nát. Đan thật quá kém khi không biết chế ngự con người tôi bằng những cái nhỏ nhẹ thế này hơn là mọi khảo tra hung hãn. Chỉ những lúc quá buồn, Đan mới cởi bỏ kiêu hãnh che giấu để thú nhận nỗi đau khổ theo tôi.

Đêm kế tiếp từ Thủ Đức về, Đan đến đón tôi ở La Pagode. Ngồi phía sau lưng, tôi tha thiết nói:

"Đan khờ quá! Sao không biết nắm em bằng những dịu dàng đau khổ? Chỉ với đôi ba lời ngắn ngủi đã đủ làm em rúng động, sao không biết khai thác điều đó?"

Dù vậy, chúng tôi chỉ yên được đôi ngày rồi Đan vẫn chứng nào tật nấy. Hầu như Đan xao động ghê gớm vì Micklos, điều thật lạ với bao người đàn ông VN ưa thích tôi trong La Pagode mà Đan từng biết và gặp mặt. Đan không để tôi yên lúc nào, quay cuồng đủ cách để buộc tôi phải thú nhận một tình cảm nào đó dành cho Micklos (!?)

Với nhiều người đàn ông đi qua cuộc đời, tôi từng chứng kiến những dằn vặt đau khổ theo lòng ghen của họ, nhưng chưa có người nào đạt đến cao độ kinh khủng như Đan.

Tôi thật vô cùng mệt mỏi. Đan buộc tôi phải nghỉ khỏi La Pagode khi Nguyễn Ánh 9 đang mời tôi hợp tác tại một phòng trà ở Chợ Lớn. Đan dòm ngó từng chiếc áo chiếc quần mỗi khi tôi về nhà mẹ trong nỗi nghi ngờ tôi đi gặp riêng chàng kỹ sư ngoại quốc. Lại thề rằng nếu còn lần nữa nhìn thấy tôi tiếp chuyện Micklos thì "*xin các âm hồn xe 10 bánh thúc giục cho anh đâm đầu vào xe mà chết!*"

Một đêm đã khuya, uống một mình ba xị rượu thuốc, Đan khóc rồi oán trách tôi đủ điều, xong lao đầu ra ngoài cửa sổ đầy những chông nhọn rào vườn, nằm sóng soài...

Tôi khổ sở quá theo sự chịu đựng con người ghê gớm đó. Vậy mà sao vẫn chưa thực hiện được cái điều rời thoát?

Hỏi và phân tích thì thấy rằng:

-Trong một phía của lương tâm, tôi nhận ra và hiểu được sự đau khổ của Đan. Nếu Đan không từng là một Đại úy pháo binh Dù, trốn học tập cải tạo, hiện đang sống với giấy tờ giả từ 1975, thì tôi đã tự ý xa Đan từ lâu.

-Hoặc nếu Đan không có một người cha rất tốt, đạo đức bao dung, thương tôi thật tình, một đứa con 18 tuổi quý trọng tôi thành thật thì điều xa nhau cũng không phải khó.

-Cả gia đình tôi ai cũng “ghê tởm” và quay mặt cùng Đan nhưng không ai biết được những uẩn khúc này.

-Chính vì sự “đã hiểu” mà tôi tha thứ được cho Đan mọi nỗi.

-Cái bản chất vô tình thường bị Đan gán ghép quả là không đúng. Trên một phía đối nghịch với “sự đam mê sôi nổi” là “lương tâm và đạo đức của một kẻ có lòng, biết suy nghĩ.” Vấn đề chỉ là “Đan có đủ tài hay không để khơi lên và làm lớn dậy bản chất này của tôi?”

\*/ Một hôm trên đường đón tôi về, Đan bỗng nói:

“Em nè, cách đây nửa tiếng, anh gặp một chuyện làm thay đổi toàn bộ cơ cấu tâm hồn anh trong cái nhìn về em. Từ nay trở đi, anh hứa sẽ không làm phiền em điều gì nữa. Nếu em có muốn ngồi nán lại uống *bière* cùng Micklos hoặc đám Cung Chánh, hãy cứ ra nói cho anh hay, anh sẽ qua quán *café* bên đường ngồi đợi.”

Tôi không đáp lời. Đàng sau bộ mặt thân thiện, Đan che giấu những gì ghê gớm, nào ai biết? Còn tôi thì đã "*quá rõ*" cả một sóng gió sẵn sàng đổ ập lên cuộc sống mong manh, nên đứng dưng trước những lời Đan phủ dụ.

Sự nghi ngờ trong tôi hẳn là lắm lần bởi vì Đan tỏ ra dịu dàng hẳn trong những ngày tiếp đó.

Cho đến một bữa, tôi nghe Đan giải thích:

*“Một đêm không an lòng, quay quắt tưởng tượng đủ mọi thứ về em và Micklos trong La Pagode, anh quyết định đến vào giờ nghỉ giải lao xem em đang làm gì. Nếu không ở trong phòng đợi thì là ngoài bar & restaurant và với ai, phải chăng Micklos?”*

Đan ngừng lời, im lặng, trong khi tôi thốt rợn tóc gáy nghĩ đến những nhát dao Thái Lan rất bén và nhọn hoắt đâm thẳng vào tim tôi ngay đúng cái đêm khủng khiếp kia?!

Sau một lúc, Đan tiếp:

“Anh cố tình tìm biết để thỏa mãn tò mò quay quắt. Thì có một việc đánh mạnh vào đầu anh, làm thay đổi toàn bộ ý nghĩ về em.

*-Lúc anh đến, em cũng vừa mới ngưng đàn. Anh chạy xe ngang, nhìn vào restaurant thấy Cung & Chánh đang ngồi với một nhóm; chạy thẳng qua văn phòng, xuyên làn kính, thấy em ngồi một mình nơi cái bàn trong góc, đầu cúi xuống. Gần đó là ông Tư quản lý đang nhậu cùng bạn bè ở salon phía sau. Cái dáng em cô độc bơ vơ quá làm anh sững sờ xúc động. Mọi ý nghĩ ghê rợn mới chỉ một giây trước còn làm sôi sục con người anh bấy giờ tan tành như mây khói.*

*Anh chạy xe luôn về phía Tòa Đô Chính, quẹo qua Rex, ra Tự Do và quay xuống quán *café* bên kia đường đối diện, ngồi suy nghĩ. Anh tự nhủ: ‘Con nhỏ này là đứa hiếu động, giờ giải lao thế này đâu thiếu gì kẻ mời người mọc, tại sao lại lặng lẽ ngồi một mình, dáng dấp cô đơn buồn bã, trái ngược với bản chất sôi nổi của nó?’ Suy nghĩ hồi lâu, chợt thấy thương em ghê gớm, anh tự thỏa thuận trong lòng: ‘Thôi, còn ở cạnh nó ngày nào thì nên ráng làm cho nó vui, đừng khắc nghiệt nữa.’ Nhờ vậy mà anh hóa giải được bao nhiêu đau khổ em đã tạo ra cho anh.”*

Ồi! Tôi thật không hiểu. Hạnh phúc đúng là cái gì kỳ cục, y hệt một người đàn bà đẹp rất khó tính. Tôi không hiểu Đan, cũng chẳng hiểu mình trong hai chữ Hạnh Phúc mà chúng tôi cố tình tìm kiếm cho nhau.

□



